

Số: 93/BC-ILS

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
- Tên tiếng Anh: International Investment Trade and Service Joint Stock Company.
- Tên viết tắt: **Interserco**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100110052 cấp lần đầu ngày 20/02/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 01/12/2021.
- Vốn điều lệ: 360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: +84-243 5620136
- Website: <https://ils.com.vn>
- Mã cổ phiếu: ILS

II. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế có lịch sử hình thành và phát triển qua các mốc thời gian như sau:

1. Thành lập và quá trình hoạt động:

- Tháng 4/1980 UBND thành phố Hà Nội quyết định thành lập Trạm tiếp nhận Lao động đi nước ngoài.
- Ngày 05/10/1985 Quyết định số 3714/QĐ-TC của UBND thành phố Hà Nội về việc đổi tên và thành lập Trạm lao động Hợp tác quốc tế là đơn vị sự nghiệp, được mở tài khoản và sử dụng con dấu riêng.
- Ngày 15/8/1987 Quyết định số 3404/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Công ty Dịch vụ Lao động Hợp tác Quốc tế trực thuộc Sở Lao động – TBXH thành phố Hà Nội là tổ

- chức kinh tế có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có tài khoản, con dấu riêng.
- Ngày 24/12/1988 Quyết định số 6599/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Trạm dịch vụ trả hàng Hợp tác lao động vào Công ty Dịch vụ Lao động Hợp tác Quốc tế là đơn vị kinh tế kinh tế có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có tài khoản, con dấu riêng.
 - Ngày 26/03/1993 Quyết định số 1248/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập và bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ cho Công ty Dịch vụ Lao động Hợp tác Quốc tế là doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức và hoạt động theo hình thức hạch toán kinh tế độc lập, vốn điều lệ là 1,053 tỷ đồng.
 - Ngày 18/6/2004 Quyết định số 3817/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc đổi tên Công ty Dịch vụ lao động Hợp tác quốc tế thành Công ty Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế. Doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề, vốn điều lệ là 14 tỷ đồng.
 - Ngày 13/12/2005 Quyết định số 218/2005/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển đổi Công ty Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế. Doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề, vốn điều lệ là 70 tỷ đồng.
 - Ngày 05/04/2010 Quyết định số 1058/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển đổi Công ty TNHH nhà nước một thành viên Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
 - Ngày 01/06/2010 Quyết định số 2417/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội về việc đổi tên Công ty TNHH nhà nước một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế thành Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
 - Ngày 26/08/2010 Quyết định số 4153/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, vốn điều lệ là 235.000.000.000 đồng.
 - Ngày 30/09/2014 Quyết định số 5016/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế - INTERSERCO.
 - Ngày 30/11/2016 Quyết định số 6988/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương

mại và Dịch vụ Quốc tế chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và chuyển đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100110052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 30/11/2016 với mức vốn điều lệ là: 360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng).

2. Công ty đại chúng:

Ngày 28/02/2018, Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 10/2018/GCNCP-VSD, cụ thể như sau:

- Mã chứng khoán: ILS.
- Sàn niêm yết: UPCOM.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký: 36.000.000 cổ phiếu.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

III. Ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: kinh doanh dịch vụ logistics	5229 (chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ hàng tạm nhập tái xuất và quá cảnh Kinh doanh bán hàng miễn thuế Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
3	Sản xuất giày, dép	1520
4	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
5	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
6	Cưa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
7	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
8	Dịch vụ liên quan đến in	1812
9	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
10	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
11	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
12	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
13	Xây dựng nhà để ở	4101
14	Xây dựng nhà không để ở	4102

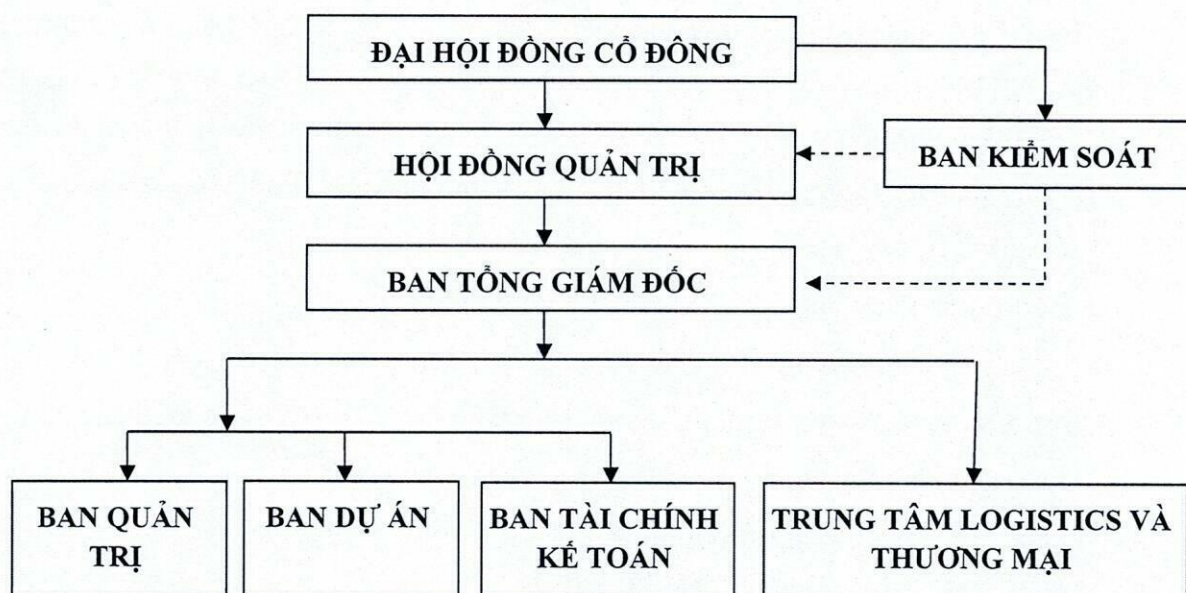
15	Phá dỡ	4311
16	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
22	Xây dựng công trình điện	4221
23	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24	Xây dựng công trình thủy	4291
25	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
26	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
27	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
30	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
31	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
32	Bán mô tô, xe máy	4541
33	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
34	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
35	Bán buôn tổng hợp (loại nhà nước cho phép) (không bao gồm bán buôn tổng hợp với lúa gạo, đường mía, đường củ cải, thuốc lá và xì gà, dầu thô, dầu đã qua chế biến, kim loại quý và đá quý, vật phẩm ghi hình trên mọi chất liệu, sách, báo và tạp chí, dược phẩm, thuốc nổ).	4690
36	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
37	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
38	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629
39	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
40	Công thông tin	6312

	(Trừ hoạt động báo trí)	
41	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
42	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
43	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
44	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
46	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
47	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố người nước ngoài; không bao gồm đại lý, môi giới hàng hóa là lúa gạo, đường mía, đường củ cải, thuốc lá và xì gà, dầu thô, dầu đã qua chế biến, kim loại quý và đá quý, vật phẩm ghi hình trên mọi chất liệu, sách, báo và tạp chí, dược phẩm, thuốc nổ)	4610
48	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm, sách, báo và tạp chí, vật phẩm ghi hình trên mọi chất liệu)	4649
49	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
50	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
51	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, Bán buôn hoá chất khác (trừ hoá chất Nhà nước cấm)	4669
52	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
53	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
54	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
55	Đại lý du lịch	7911
56	Đào tạo sơ cấp	8531
57	Đào tạo trung cấp	8532
58	Đào tạo cao đẳng	8533

59	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
60	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	1710
61	Quảng cáo	7310
62	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
63	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
64	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
65	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm)	0899
66	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải đa phương thức	4932
67	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không bao gồm kim loại quý, đá quý).	4663
68	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm lúa gạo, thuốc lá và xì gà).	4620
69	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì (không bao gồm lúa gạo)	4631
70	Bán buôn thực phẩm (không bao gồm đường mía, đường củ cải)	4632
71	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

IV. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:



- **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên:

- Ông Phùng Tiến Toàn: Chủ tịch HĐQT;
- Ông Triệu Văn Bằng: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc;
- Bà Phùng Thúy Hoa: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc;
- Ông Nguyễn Thái Hòa: Thành viên;
- Ông Nguyễn Văn Thịnh: Thành viên.

- **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát: 01 Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên.

1. Bà Ngô Thị Hoàng Yến - Trưởng Ban Kiểm soát;
2. Ông Nguyễn Trung Dũng - Thành viên Ban Kiểm soát;

3. Bà Nguyễn Minh Hảo - Thành viên Ban Kiểm soát.

- **Ban Tổng giám đốc:** Ban Tổng giám đốc của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Thành viên Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc.

1. Ông Vũ Hoàng Thao - Tổng giám đốc;
2. Bà Phùng Thúy Hoa - Phó Tổng giám đốc;
3. Ông Triệu Văn Bằng - Phó Tổng giám đốc.

- **Ban Quản trị:** tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các công tác:

- Quản trị và phát triển nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy;
- Quản trị truyền thông thương hiệu;
- Quản trị hệ thống quản lý chất lượng;
- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin;
- Quản trị văn phòng (hành chính, an ninh an toàn, vệ sinh, PCCC, văn thư lưu trữ, đầu tư mua sắm và quản lý tài sản trang thiết bị, ...);
- Quản lý cơ sở hạ tầng.

- **Ban Tài chính – Kế toán:** Tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các công tác:

- Tham mưu về công tác chiến lược, kế hoạch tài chính của Công ty và các Công ty con trong hệ thống;
- Đầu tư tài chính;
- Kế toán, quản lý dòng tiền của Công ty;
- Kiểm soát nội bộ Công ty và Công ty con trong hệ thống;
- Pháp chế;
- Quản lý cổ đông;

- **Ban Dự án:** Tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các công tác: công tác quản lý, đầu tư xây dựng các dự án đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- **Trung tâm Logistics và Thương mại:** Tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các công tác:

- Hoạch định sản phẩm và xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh khai thác cảng ICD Mỹ Đình, dịch vụ logistics và thương mại, phối hợp khai thác cơ sở hạ tầng các cảng trong hệ thống Công ty;
- Tổ chức hoạt động kinh doanh khai thác cơ sở hạ tầng tại cảng ICD Mỹ Đình và Sơn Đồng (bao gồm công tác bán hàng hóa, sản phẩm dịch vụ, chăm sóc khách hàng);
- Cung cấp dịch vụ logistics;
- Hoạt động thương mại.

2. Danh sách công ty con, Công ty liên kết tính đến ngày 31/12/2023

2.1. Công ty con:

2.1.1. Công ty cổ phần Cảng Sơn Tây

- ♦ Địa chỉ: Số 302, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.
- ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, cho thuê kho bãi, kinh doanh vật liệu xây dựng.
- ♦ Vốn điều lệ Công ty: 30.000.000.000 đồng.
- ♦ Tỷ lệ sở hữu của Interserco: 51%.

2.1.2 Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình

- ♦ Địa chỉ: Số 17 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Dịch vụ cho thuê kho bãi và dịch vụ phụ trợ, dịch vụ hải quan, giao nhận, vận tải nội địa, đường biển và đường hàng không.
- ♦ Vốn điều lệ Công ty: 30.000.000.000 đồng.
- ♦ Tỷ lệ sở hữu của Interserco: 58,65%.

2.1.3. Công ty cổ phần Cung ứng Nhân Lực và Thương mại Quốc tế

- ♦ Địa chỉ: Số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.
- ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
- ♦ Vốn điều lệ Công ty: 30.000.000.000 đồng.
- ♦ Tỷ lệ sở hữu của Interserco: 51%.

2.2. Công ty liên kết:

2.2.1. Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng CGD Việt Nam

- ♦ Địa chỉ: Số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.
- ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- ♦ Vốn điều lệ Công ty: 2.600.000.000 đồng.
- ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 29%.

2.2.2. Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Quốc tế

- ♦ Địa chỉ: Số 17 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
- ♦ Vốn điều lệ Công ty: 198.000.000.000 đồng.
- ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 32%

2.2.3. Trường Trung cấp Nghề Nhân lực Quốc tế Hà Nội

- ♦ Địa chỉ: Xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.
- ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh
- ♦ Vốn điều lệ Công ty: 15.000.000.000 đồng.

- ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 30%.

2.2.4. Công ty May liên doanh Plummy

- ♦ Địa chỉ: Khu tái định cư Hòa Phú, Phú Mãn, huyện Quốc Oai, Hà Nội.
- ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: May trang phục.
- ♦ Vốn điều lệ Công ty: 1.851.259,94 đô la Mỹ (*Theo Quyết định cấp giấy phép đầu tư số 43/GP-HT của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây*)
- ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 22,6%.

2.2.5. Công ty cổ phần Chuỗi Cung ứng Liên hợp

- ♦ Địa chỉ: Số 17 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: hoạt động logistics, thương mại điện tử, thương mại xuyên biên giới, đầu tư xây dựng và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật, đầu tư tài chính và cung ứng các nguồn lực khác.
- ♦ Vốn điều lệ Công ty: 20.000.000.000 đồng.
- ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 49%.

2.2.6. Công ty cổ phần Xây dựng ICC Việt Nam

- ♦ Địa chỉ: Cụm 4, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.
- ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
- ♦ Vốn điều lệ Công ty: 10.000.000.000 đồng.
- ♦ Tỷ lệ đăng ký góp vốn của Interserco: 30,6%.

2.1.7. Công ty cổ phần Thương mại Quốc tế Interserco Việt Nam

- ♦ Địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm Thương mại Interserco, số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- ♦ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Dịch vụ cho thuê văn phòng, bán buôn và bán lẻ xe có động cơ.
- ♦ Vốn điều lệ Công ty: 65.000.000.000 đồng.
- ♦ Tỷ lệ sở hữu của Interserco: 47,00%.

V. Định hướng phát triển

1. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty có định hướng phát triển với mục tiêu trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics tích hợp trong nước và quốc tế, đặc biệt là tuyến hành lang cảng Hải Phòng - Vân Nam và Quảng Tây, Trung Quốc (cửa khẩu biên giới Lào Cai, Trà Lĩnh - Cao Bằng giáp với tỉnh Quảng Tây).

Dựa trên điều kiện và năng lực thực tế, Công ty xác định hướng phát triển phù hợp với quy hoạch phát triển chung của Chính phủ, của thành phố và xu hướng, nhu cầu của thị

trường; với chiến lược đầu tư, kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua ngày. Các mục tiêu đề ra:

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng quy mô nhằm đem lại sự hài lòng tối đa cho khách hàng thông qua chất lượng dịch vụ và giá trị gia tăng lớn nhất;
- Duy trì, tìm kiếm các khách hàng tiềm năng nhằm mở rộng thị trường;
- Hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hàng năm;
- Phát triển thương hiệu ILS nhằm nâng cao giá trị và sức mạnh thương hiệu;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị hệ thống ILS, các giải pháp quản trị tập trung nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và hệ thống.

2. Các mục tiêu phát triển bền vững:

Nhằm tạo ra môi trường làm việc an toàn, ngăn nắp, thân thiện, có hiệu suất cao và có thể ngăn ngừa các sự cố có thể xảy ra, góp phần nâng cao hình ảnh chuyên nghiệp, hiệu quả cho công việc chung, Công ty đã triển khai chương trình 5S (*Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Sẵn sàng - Sẵn sàng*) đến các phòng ban, hướng tới mục tiêu triển khai chương trình đến tất cả các Công ty thành viên thuộc hệ thống.

Song song với việc phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty luôn hướng tới trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua các cách thức như: hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội, phúc lợi cho CBCNV, tham gia các hoạt động ủng hộ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn,...

Mục tiêu hoạt động của Công ty đều nhằm hướng đến việc đảm bảo lợi ích của khách hàng, cổ đông, các thành viên của Công ty và lợi ích của cộng đồng và xã hội.

VI. Các rủi ro

1. Rủi ro cạnh tranh:

Việt Nam tăng cường mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới có tác động tích cực lẫn tiêu cực tới hiệu quả hoạt động của Công ty, đặc biệt là sự xuất hiện của các doanh nghiệp có nguồn vốn ngoại, liên doanh với các đối tác nước ngoài, sự cạnh tranh về giá và cạnh tranh về công nghệ đã tạo ra những áp lực đáng kể tới hoạt động của Công ty nói riêng. Xác định được tình hình thị trường, Công ty luôn cố gắng nâng cao chất lượng dịch vụ, tích hợp dịch vụ và tập trung tìm kiếm thêm khách hàng mới để có thể cạnh tranh toàn diện với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

2. Rủi ro về lãi suất:

Một trong những định hướng chiến lược của Công ty là mở rộng quy mô hoạt động. Vì vậy, việc huy động vốn là điều tất yếu phải thực hiện. Sự biến động về lãi suất có ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí lãi vay và chi phí đầu tư xây dựng.

Công ty luôn chủ động tiếp cận các nguồn tín dụng, các Quỹ đầu tư và đạt được thỏa thuận vay vốn hợp lý nhằm đảm bảo cơ cấu nợ và vốn chủ phù hợp với từng thời điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư; đồng thời cân đối chi phí, tối đa hóa lợi nhuận của

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023		Thực hiện năm 2023	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	189.833	300.020	164.919	223.314
2	Tổng chi phí	153.731	291.510	139.636	194.536
3	Lợi nhuận chưa trích lập dự phòng phí	36.103	8.510	25.283	28.779
4	Trích lập chi phí dự phòng	35.334	35.334	23.038	21.954
5	Lợi nhuận trước thuế	769	- 26.824	2.245	6.825
6	Lợi nhuận sau thuế	769	- 26.824	2.245	5.430

Tổng kết năm 2023, doanh thu riêng (Công ty mẹ) của Interserco đạt mức 164.919 triệu đồng, đạt 86,88% so với kế hoạch. Doanh thu riêng năm 2023 tập trung ở các hoạt động khai thác cảng, cho thuê văn phòng; dịch vụ logistics; dịch vụ đại lý hải quan; đường bộ và đường biển; kinh doanh thương mại và đầu tư tài chính.

Năm 2023, Interserco thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi số tiền 23.038 triệu đồng, theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, dự phòng tổn thất nợ phải thu khó đòi và dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng.

Kết quả kinh doanh trong kỳ như sau:

- Kết quả kinh doanh riêng:
 - Lợi nhuận kinh doanh trước thuế lãi: 2.245 triệu đồng.
 - Lợi nhuận kinh doanh sau thuế lãi: 2.245 triệu đồng (do Công ty chưa phải nộp thuế TNDN).
- Kết quả kinh doanh hợp nhất:
 - Lợi nhuận kinh doanh trước thuế lãi: 6.825 triệu đồng.
 - Lợi nhuận kinh doanh sau thuế lãi: 5.430 triệu đồng.

II. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện pháp luật thứ nhất
2.	Vũ Hoàng Thao	Tổng giám đốc - Người đại diện pháp luật thứ hai
3.	Phùng Thúy Hoa	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
4.	Triệu Văn Bằng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

2. Tóm tắt lý lịch của thành viên Ban điều hành:

2.1 Ông Phùng Tiến Toàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- a. Họ và tên: **Phùng Tiến Toàn** Giới tính: Nam
b. Ngày tháng năm sinh: 07/12/1955 Nơi sinh: Hà Nội
c. Quốc tịch: Việt Nam
d. Giấy CMND/ CCCD số: 001055005133
Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQLCT&DLQG về dân cư Ngày cấp: 26/6/2016
e. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
f. Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
04/1979 - 12/1982	Cán bộ	Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội
01/1983 - 04/1992	Cán bộ	Trạm lao động hợp tác quốc tế nay đổi tên là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
05/1992 - 01/1995	Trưởng văn phòng đại diện, Phó phòng KH Kinh doanh	Văn phòng đại diện Công ty INTERSERCO tại Liên bang Nga
02/1995 - 09/1998	Trưởng phòng kinh doanh XNK	Công ty INTERSERCO
10/1998 - 02/2001	Phó Giám đốc	Công ty INTERSERCO
03/2001 - 01/2002	Quyền Giám đốc	Công ty INTERSERCO
02/2002 - 11/2006	Giám đốc	Công ty INTERSERCO
12/2006 - 11/2010	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc	Công ty INTERSERCO
12/2010 - 11/2016	Chủ tịch HĐQT	Công ty INTERSERCO
12/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty INTERSERCO

- g. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 31/12/2023: 1.620.000

cổ phiếu, chiếm 4,5% vốn điều lệ. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 1.620.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,5% vốn điều lệ;

- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước): 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

2.2 Ông Vũ Hoàng Thao - Tổng Giám đốc

a. Họ và tên: **Vũ Hoàng Thao** Giới tính: Nam

b. Ngày tháng năm sinh: 30/10/1968 Nơi sinh: Hải Dương

c. Quốc tịch: Việt Nam

d. Giấy CMND/ CCCD số: 030068006865

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Ngày cấp: 01/5/2021

e. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

f. Quá trình làm việc:

T10/1989 – T12/1996	Nhân viên dịch vụ vận chuyển Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không
T01/1997 – T9/2000	Tổ trưởng tổ Kinh doanh Trung tâm Dịch vụ Vận tải Hàng không Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không
T10/2000 – T3/2002	Phó Giám đốc – Trung tâm Dịch vụ Vận tải Hàng không Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không
T4/2002 – T9/2007	Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không.
T12/2007 – T12/2008	Phó Giám đốc Công ty cổ phần giao nhận kho vận Hàng không
T01/2009 – T9/2010	Quyền Giám đốc Công ty cổ phần giao nhận kho vận Hàng không
T10/2010 – T5/2014	Giám đốc Công ty cổ phần giao nhận kho vận Hàng không
T4/2014 – T3/2015	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ kho vận ALS
T6/2014 – T3/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Logistics Hàng không
T3/2015 – T4/2019	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Logistics Hàng không
T4/2019 – T6/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ kho vận ALS
T5/2018 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng ALS
T12/2016 – T11/2021	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
T12/2021 – T6/2023	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
T7/2023 đến nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế

g. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 31/12/2023: 4.860.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 13,5% vốn điều lệ. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;

- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn của Công ty CP Logistics Hàng không):
4.860.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 13,5% vốn điều lệ.

2.3 Bà Phùng Thúy Hoa – Phó Tổng Giám đốc

- a. Họ và tên: **Phùng Thúy Hoa** Giới tính: Nữ
b. Ngày tháng năm sinh: 14/01/1981 Nơi sinh: Hà Nội
c. Quốc tịch: Việt Nam
d. Giấy CMND/ CCCD số: 001181022570;
Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Ngày cấp: 19/01/2021
e. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
f. Quá trình làm việc:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
09/2004 – 01/2010	Nhân viên Trung tâm đào tạo Cung ứng Nhân lực Quốc tế	Công ty INTERSERCO
02/2010 - 05/2011	Chuyên viên phòng Thị trường Đối ngoại	Công ty INTERSERCO
06/2011 - 04/2012	Phó Trưởng phòng Thị trường Đối ngoại	Công ty INTERSERCO
04/2012 - 03/2013	Quyền Trưởng phòng Thị trường Đối ngoại	Công ty INTERSERCO
04/2013 - 07/2014	Trưởng phòng Thị trường Đối ngoại	Công ty INTERSERCO
08/2014 - 11/2016	Phó Tổng giám đốc	Công ty INTERSERCO
12/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Công ty INTERSERCO

g. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 31/12/2023: 6.041.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,7825% vốn điều lệ. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 641.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,7825% vốn điều lệ;
- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước): 5.400.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ.

2.4 Ông Triệu Văn Bằng - Phó Tổng Giám đốc

- a. Họ và tên: **Triệu Văn Bằng** Giới tính: Nam
b. Ngày tháng năm sinh: 07/07/1976 Nơi sinh: Phú Thọ
c. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
d. Số CCCD: 025076000363
Nơi cấp: Cục CSĐKQLCT & DLQG về dân cư Ngày cấp: 20/11/2017
e. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh/ Cử nhân kế toán
f. Quá trình công tác:

T3/1998 - T7/2004	Chuyên viên kế toán cơ quan Văn phòng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
-------------------	--

T7/2004 - T3/2005	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Vận tải biển Vinalines
T3/2005 - T11/2005	Phụ trách phòng Kế hoạch Công ty Vận tải biển Vinalines
T11/2005 - T2/2009	Trưởng phòng Kinh doanh vận tải đường bộ Công ty Vận tải biển Vinalines
T2/2009 - T5/2010	Trưởng phòng Tổng hợp Công ty Vận tải biển Vinalines
T5/2010 - T9/2012	Trưởng phòng Tổng hợp kiêm Phụ trách phòng Logistics Công ty Vận tải biển Vinalines
T9/2012 – T9/2017	Trưởng phòng Tổng hợp Công ty Vận tải biển Vinalines
T10/2017 – T11/2017	Trợ lý Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (ILS)
T12/2017 – T11/2021	Trưởng ban Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (ILS)
T12/2021 – T12/2022	Phó Tổng giám đốc, phụ trách Ban Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (ILS)
T01/2023 – T6/2023	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (ILS)
T7/2023 đến nay	Phó Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (ILS)

g. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 31/12/2023: 5.400.000 cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;

- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước): 5.400.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ.

3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, toàn Công ty có 78 cán bộ nhân viên, với cơ cấu trình độ như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
1	Trên Đại học, Đại học	50	64
2	Cao đẳng	4	5
3	Trung cấp, sơ cấp	11	15
4	Lao động phổ thông	13	16
5	Lao động khác	0	0
Tổng số		78	100%

III. Tình hình đầu tư thực hiện dự án

1. Đầu tư dự án và tình hình thực hiện dự án:

a. Dự án ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Lũy kế giá trị giải ngân đã thực hiện đến 31/12/2023 đạt: 244,482 tỷ đồng, trong đó:

- Chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư: 6,710 tỷ đồng;
- Chi phí giai đoạn thực hiện đầu tư: 236,772 tỷ đồng, gồm:
 - + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 22,046 tỷ đồng;
 - + Chi phí BT, HT GPMB: 151,850 tỷ đồng;
 - + Chi phí xây dựng: 41,726 tỷ đồng;
 - + Chi phí khác: 21,78 tỷ đồng;

b. Dự án Trung tâm Logistics tại Huyện Trà Lĩnh - Tỉnh Cao Bằng

- Lũy kế giá trị thực hiện đến 31/12/2023: 1,964 tỷ đồng.

- Ngày 26/12/2018, UBND tỉnh Cao Bằng đã có Quyết định số 2195/QĐ-UBND về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết khu trung chuyển phục vụ XNK hàng hoá nông, lâm, thủy sản tại cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2016 – 2025.

- Ngày 05/6/2019, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng đã xác định, bàn giao mốc ranh giới quy hoạch dự án tại Biên bản bàn giao số 1302/BB-BQL.

- Công ty đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền về việc điều chỉnh tiến độ Dự án, do giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hết thời hạn hiệu lực trong năm 2020.

- Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã và đang triển khai thực hiện một số gói thầu:

- + Lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án đầu tư;
- + Đo đạc bản đồ địa chính, cắm mốc giải phóng mặt bằng;
- + Rà phá bom mìn, vật nổ;
- + Khảo sát địa chất công trình;

Ngày 12/09/2023 HĐQT Công ty đã ban hành quyết định 16/QĐ-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư của ILS trên diện tích 18ha đã được UBND Tỉnh Cao Bằng chấp thuận chủ trương đầu tư.

II. Tình hình tài chính

1. Số liệu tài chính hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng / Giảm
Tổng giá trị tài sản	689.385	640.979	-7%
Doanh thu thuần	247.523	180.808	-27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-17.534	-31.173	Giảm 78%
Lợi nhuận khác	221	37.999	1.710%
Lợi nhuận trước thuế	-17.313	6.825	Tăng 139%
Lợi nhuận sau thuế	-18.614	5.430	Tăng 129%

2. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,59	0,44	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,55	0,43	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,49	0,48	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,96	0,91	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Số dư hàng tồn kho	25,37	51,54	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,36	0,28	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,08	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,05	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,03	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,07	-0,17	

IV. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần:

- Tên CK: **Cổ phiếu công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ quốc tế**
- Mã chứng khoán: **ILS**
- Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: **36.000.000 cổ phiếu**
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: **9.809.200 cổ phần tương ứng 27,25% tổng số cổ phần đang lưu hành, trong đó:**

- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của CBNV đăng ký mua theo số năm cam kết làm việc tại Công ty khi cổ phần hóa theo khoản 2 điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP: 89.200 cổ phần (tương ứng 0,25% tổng số cổ phần đang lưu hành).

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tại thời điểm ngày 31/12/2023, số lượng và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% tổng số cổ phần đang lưu hành.

2. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2023 như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	172	36.000.000	100.00
1	Tổ chức	8	29.529.400	82,03
2	Cá nhân	164	6.470.600	17,97
II	Nước ngoài			
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ đông lớn/nhỏ	172	36.000.000	100.00
1	Cổ đông lớn	2	25.920.000	72,00
2	Cổ đông nhỏ	170	10.070.000	28,00
IV	Cổ đông nhà nước/khác	172	36.000.000	100.00
1	Cổ đông nhà nước	1	16.200.000	45,00
2	Cổ đông khác	171	19.800.000	55,00
III	Cổ phiếu quỹ			

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/12/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán)

V. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là cung cấp dịch vụ Logistics, dịch vụ kho vận, thương mại, kinh doanh và cho thuê kho ngoại, vận chuyển hàng hóa; và dịch vụ cung ứng nguồn nhân lực, xuất khẩu lao động sang làm việc tại nước ngoài..., vì vậy yếu tố đầu vào trong hoạt động của Công ty chính là yếu tố “con người”. Việc nhập nguyên vật liệu từ đối tác khác của Công ty là rất ít.

2. Tiêu thụ năng lượng:

Điện năng tiêu thụ tại Công ty được sử dụng trong việc chiếu sáng, chạy các thiết bị phục vụ cho hoạt động của CBNV làm việc tại Công ty. Xuất phát từ phương châm tiết kiệm năng lượng, các Phòng ban và tập thể người lao động luôn ý thức mọi hành động nhằm sử dụng điện năng một cách có hiệu quả và tiết kiệm.

3. Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước để phục vụ cho các hoạt động tại văn phòng, do đó lượng nước tiêu thụ là không đáng kể.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2023, Công ty không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường. Công tác bảo vệ môi trường được triển khai thường xuyên và nghiêm chỉnh, duy trì

môi trường xanh – sạch.

5. Chính sách liên quan đến người lao động

• Chế độ làm việc:

- + Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, không quá 06 ngày/ tuần.
- + Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.
- + CBNV được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc một cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

• Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

+ CBNV trong Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật, định kỳ xem xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc nổi bật được điều chỉnh lương trước thời hạn. Tiền lương trả theo kết quả hoạt động kinh doanh và/hoặc kết quả hoàn thành công việc. Thưởng thành tích tiêu biểu đóng góp trong năm,...từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Công ty.

+ Hàng năm, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát cho CBNV. Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty. Tặng quà vào những sự kiện quan trọng của mỗi cá nhân CBNV Công ty như ngày sinh nhật, kết hôn, hay vào các dịp lễ: quốc tế phụ nữ, ngày phụ nữ Việt Nam, Tết trung thu, Tết nguyên đán...; Đặc biệt đối với các trường hợp CBNV ốm đau – nằm viện hay trường hợp gia đình CBNV có hữu sự hoặc gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn Công ty có chế độ thăm hỏi, trợ cấp khó khăn đột xuất theo quy định của Công ty.

• Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBNV của Công ty tự giác học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, Công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng.

Mức lương bình quân của người lao động qua các năm

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng Quỹ lương (đồng)	17.230.730.000	18.411.112.000
2	Số lao động bình quân (người)	76	77
3	Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	18.648.000	19.925.000

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 được thể hiện qua các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông đặt ra như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023		Thực hiện năm 2023		Tỷ lệ % thực hiện / kế hoạch	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	189.833	300.020	164.919	223.314	86,88	74,43
2	Tổng chi phí	153.731	291.510	139.636	194.536	90,83	66,73
3	LN chưa trích lập dự phòng phí	36.103	8.510	25.283	28.779	70,03	338,16
4	Trích lập chi phí dự phòng	35.334	35.334	23.038	21.954	65,20	62,13
5	Lợi nhuận trước thuế	769	- 26.824	2.245	6.825	292,10	-25,44
6	Lợi nhuận sau thuế	769	- 26.824	2.245	5.430	292,10	-20,24

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh chính như khai thác kinh doanh Cảng cạn ICD Mỹ Đình; dịch vụ logistics; cho thuê văn phòng kho bãi; kinh doanh thương mại; Doanh thu năm 2023 đạt 164.590 triệu đồng, đạt 87% so với kế hoạch đã đặt ra.

Lợi nhuận (riêng) trước thuế năm 2023 lỗ 18.919 triệu đồng, không đạt được so với kế hoạch đã đặt ra. Lợi nhuận (hợp nhất) trước thuế lãi 6.825 triệu đồng, Vượt kế hoạch đã đặt ra.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản:

- Cơ cấu tài sản của Công ty như sau:

+ Tại thời điểm đầu năm: Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tài sản dài hạn: 14,64%

+ Tại thời điểm cuối năm: Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tài sản dài hạn: 13,21%

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Tài sản dài hạn tại thời điểm cuối năm có tỷ trọng thấp hơn so với thời điểm đầu năm do trong kỳ công ty đã dùng một phần tài sản ngắn hạn để chi trả nợ phải trả người bán ngắn hạn và các mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

2. Tình hình nợ phải trả:

- Tại thời điểm 01/01/2023: Tỷ trọng Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 54,42%

- Tại thời điểm 31/12/2023: Tỷ trọng Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 51,13%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Định kỳ đánh giá, cơ cấu lại các phòng ban, trung tâm chức năng cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tăng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc từ đó nâng cao sản lượng, lợi nhuận cho Công ty;

- Triển khai phân công việc theo từng đơn vị chuyên môn theo chức năng nhằm nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của nhân viên, nâng cao năng suất lao động;

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành và áp dụng các quy chế, quy định hoạt động của Công ty; thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả hơn các quy trình vận hành kết hợp với đánh giá hiệu quả hoạt động thông qua phương thức đánh giá KPI và các cách thức quản lý kịp thời;

- Tăng cường kỷ luật lao động, giữ vững tinh thần đoàn kết;

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc cải thiện môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, an toàn và khoa học; xây dựng cơ chế và tạo động lực để người lao động chủ động tham gia đóng góp, cống hiến vì tập thể công ty và cho xã hội;

- Thường xuyên tuyên truyền các giá trị doanh nghiệp: tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi đến mọi nhân viên trong Công ty và tới các đối tác, khách hàng;

- Tuyển dụng cán bộ, công nhân viên có tay nghề cao, có kinh nghiệm trong quản lý, lấy nhân tố con người làm trung tâm của công tác điều hành sản xuất kinh doanh;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty tiếp tục bám sát và thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Thực hiện xây dựng chiến lược kinh doanh và bản đồ chiến lược trung hạn.

- Chủ động nắm bắt thời cơ kinh doanh mới kết hợp với những thế mạnh sẵn có, mở rộng phát triển quy mô, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng;

- Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của cổ đông, thu nhập cho người lao động và gia tăng giá trị kinh tế;

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp góp phần tăng cường nội lực và nâng cao vị thế kinh doanh;

- Triển khai công nghệ thông tin gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Đối với phần “Ý kiến kiểm toán” được ghi trong Báo cáo kiểm toán độc lập của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

"Trong năm 2023, các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được Công ty tiếp tục trình bày theo phương pháp giá gốc mà chưa được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo

quy định do Công ty chưa thu thập được đầy đủ các Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2023 của các Công ty này”.

- Đối với khoản đầu tư tại Công ty May Liên doanh Plummy: Năm 2012, Công ty được UBND thành phố Hà Nội giao quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty này, mặc dù UBND Thành phố Hà Nội đã tổ chức nhiều buổi họp và ban hành các văn bản chỉ đạo các Sở ngành phối hợp giải quyết, đồng thời Công ty cũng đã có văn bản xin ý kiến đạo của các cơ quan quản lý nhưng đến nay, phía Công ty May Liên doanh Plummy vẫn:
 - + Chưa thực hiện điều chỉnh giấy phép ĐKKD về việc thay đổi cổ đông cho công ty;
 - + Không cung cấp Báo cáo tài chính;
 - + Không xác nhận khoản góp vốn của Việt Nam.

Phương án khắc phục:

Công ty sẽ thường xuyên cập nhật và cố gắng thu thập thông tin đầy đủ nhất để đảm bảo cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp cho Công ty kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

Hàng năm, Công ty luôn phối hợp với đơn vị chuyên về công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đồng thời, áp dụng thực hiện 5S - nền tảng cơ bản để thực hiện các hệ thống đảm bảo chất lượng xuất phát từ quan điểm: Nếu làm việc trong một môi trường lành mạnh, sạch đẹp, tiện lợi thì tinh thần sẽ thoải mái hơn, năng suất lao động sẽ cao hơn và có điều kiện để việc áp dụng một hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả hơn.

Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chủ động và tích cực tham gia các hoạt động mang tính xã hội. Các hoạt động trong năm 2023 như ủng hộ quỹ vì biển đảo Việt Nam.

PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023 tiếp tục là một năm quan trọng sau giai đoạn cổ phần hoá và hậu cổ phần. Công ty tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức và nhân sự; đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh mũi nhọn để phát huy thế mạnh và tiềm năng; duy trì đầu tư ở các dự án trọng điểm; tìm kiếm các cơ hội hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước... Tuy nhiên, năm 2023 do ảnh hưởng nặng nề từ sau dịch cúm Covid-19 và cùng với các bất ổn về chính trị thế giới, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đối mặt với nhiều khó khăn.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc

nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Cụ thể:

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Yêu cầu Tổng Giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty, đặc biệt là công tác quản trị và hoạt động kinh doanh.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng, nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời chỉ đạo và ban hành kịp thời các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát hiệu quả mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Kết quả, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đặc biệt thường xuyên bám sát triển khai các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để quản lý, điều hành doanh nghiệp theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, phân cấp, tuân thủ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý hiện hành. Kịp thời phân công, điều chỉnh công việc nhằm đạt được kết quả tối ưu, phát huy các điều kiện thuận lợi, hạn chế khó khăn và linh hoạt trong tổ chức điều hành. Đồng thời, thực hiện Báo cáo tình hình hoạt động và phương hướng đề Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, tình hình tài chính tạo thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

1. Triển vọng phát triển năm 2024:

Năm 2024, nền kinh tế thế giới nói chung đối diện với nhiều thách thức lớn do bất ổn về chính trị. Nền kinh tế Việt Nam dự báo sẽ rất khó khăn do vẫn tiềm ẩn nhiều diễn biến khó lường cùng khó khăn chung của nền kinh tế thế giới.

Đối mặt với những khó khăn trên đây đòi hỏi Công ty phải có một định hướng chiến lược, phát triển đúng đắn trong năm 2024, quyết liệt triển khai các biện pháp điều hành để giữ vững thị trường, khách hàng, tối giản các chi phí doanh nghiệp và thích ứng kịp thời với các biến động của thị trường vận tải và logistics.

2. Định hướng hoạt động năm 2024:

Trên cơ sở những nhận định về thị trường năm 2023, HĐQT sẽ chỉ đạo triển khai một số định hướng như sau:

- Xây dựng bản đồ chiến lược, chiến lược kinh doanh trung hạn 2023-2025.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Chỉ đạo BTGD tăng cường áp dụng các công cụ điều hành để duy trì doanh thu, giữ vững khách hàng, tối giản hóa các chi phí doanh nghiệp và hệ thống.

- Tiếp tục triển khai chiến lược đầu tư, kinh doanh theo định hướng đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác phát triển thương hiệu ILS trong hệ thống nhằm nâng cao giá trị và sức mạnh thương hiệu.

- Tiếp tục duy trì, tăng cường phối hợp với BKS nhằm mục tiêu quản trị và kiểm soát hoạt động công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

- Nghiên cứu và ứng dụng giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị hệ thống ILS, quản trị tập trung nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và hệ thống.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

PHẦN 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ KIỂM TOÁN

I. Ý kiến kiểm toán:

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 441/2024/UHY-BCKT ngày 29/3/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế năm 2023:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

“Trong năm 2023, các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được Công ty tiếp tục trình bày theo phương pháp giá gốc mà chưa được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo quy định do Công ty chưa thu thập được đầy đủ các Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2023 của các Công ty này”.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 20.1 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất: Theo Quyết định 6988/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế: “Giảm lỗ năm 2014 từ nguồn phải trả lãi vay Ngân hàng số tiền là 23.700.359.093 đồng. Công ty có trách nhiệm lập hồ sơ, thủ tục đề nghị Ngân

hàng Phát triển Việt Nam xem xét, xử lý xoá nợ lãi vay phải trả theo quy định. Công ty đã lập hồ sơ và làm thủ tục này, tuy nhiên Bộ Tài chính và Ngân hàng Phát triển Việt Nam chưa có ý kiến chính thức về vấn đề này.

Chúng tôi xin lưu ý đến thuyết minh số 31 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Tính đến thời điểm 31/12/2023, lỗ lũy kế của Công ty là 74.089.009.393 đồng, tại ngày này các khoản nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 135.549.315.085 đồng. Những yếu tố này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng liên tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào sự hỗ trợ của các cổ đông, gia hạn thanh toán các khoản vay từ các tổ chức tín dụng, cá nhân, các khoản phải trả nhà cung cấp, triển khai đưa dự án cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội vào hoạt động, cũng như việc Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét xử lý xoá nợ lãi vay phải trả, các khoản tài trợ tài chính từ các cá nhân, tổ chức tín dụng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nhấn mạnh này

II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán, đã đăng trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://ils.com.vn>

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Vũ Hoàng Thao